

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ;
Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng:
Ngành: Giáo dục học; Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. **Họ và tên người đăng ký:** LÊ HƯƠNG HOA
2. **Ngày tháng năm sinh:** 27/09/1977
Giới tính: Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
3. **Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**
4. **Quê quán:** Xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** 148/30 Hoàng Diệu 2, Phường Linh
Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ
Chí Minh
6. **Địa chỉ liên hệ:** Lê Hương Hoa, Khoa Ngoại ngữ - Tin học, Trường Đại
học Cảnh sát nhân dân, số 36 đường Nguyễn Hữu Thọ,
Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:

Điện thoại di động: 0909193103

E-mail: hoalehuong@yahoo.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 10/1995 - 6/1999: Sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội.
- Từ 10/1999 - 5/2001: Giáo viên Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo, Đông Hà, Quảng Trị.
- Từ 6/2001 - 11/2007: Giảng viên Bộ môn Ngoại ngữ; Phó Tổ trưởng Tổ Tiếng Anh, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân.
- Từ 12/2008 - 5/2018: Giảng viên chính, Phó Trưởng Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. Giảng viên tham gia giảng dạy Sau đại học

của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân từ năm 2008, tham gia giảng dạy Sau đại học của Học viện Khoa học xã hội từ năm 2018.

- Từ 6/2018- 6/2020: Giảng viên chính, Phó Trưởng Bộ môn phụ trách Bộ môn Ngoại ngữ - Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, đồng thời là Giảng viên tham gia giảng dạy Sau đại học của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân và Học viện Khoa học xã hội.

- Từ 7/2020 đến nay: Giảng viên chính, Phó Trưởng Khoa Ngoại ngữ - Tin học, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, đồng thời là Giảng viên tham gia giảng dạy Sau đại học của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, Học Viện Khoa học xã hội và Trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu.

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng khoa - Khoa Ngoại ngữ - Tin học

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Địa chỉ cơ quan: Số 36 đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (028) 66860550

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện Khoa học xã hội và Trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- *Được cấp bằng Đại học:* Ngày 09 tháng 9 năm 1999; ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: Biên phiên dịch.

Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, Việt Nam.

- *Được cấp bằng Thạc sỹ:* Ngày 12 tháng 02 năm 2007; ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học tiếng Anh.

Nơi cấp bằng Thạc sỹ (trường, nước): Trường Đại học Victoria, Ô-xtrây-li-a

- *Được cấp bằng Tiến sỹ:* ngày 28 tháng 10 năm 2015; ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh.

Nơi cấp bằng Tiến sỹ (trường, nước): Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/ công nhận chức danh PGS

Ngày ... tháng ... năm.... Ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở:
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Giáo dục học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu các quan điểm, phương pháp dạy - học tiếng Anh theo định hướng thực hành giao tiếp;

- Nghiên cứu những đặc trưng cơ bản của tiếng Anh chuyên ngành cảnh sát và giải pháp nâng cao hiệu quả dạy – học tiếng Anh chuyên ngành;

- Nghiên cứu việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy – học tiếng Anh;

- Nghiên cứu đóng góp cộng đồng thông qua dạy học ngoại ngữ.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã thực hiện nghiên cứu **02** đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở;

- Đã công bố **26** bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học có uy tín. Các bài báo đều có liên quan đến những vấn đề lý luận và thực tiễn về dạy và học tiếng Anh; trong đó có 07 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín và 02 bài đăng trên kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế.

- Đã thực hiện **02** công trình, sáng kiến cải tiến phục vụ công tác giảng dạy tiếng Anh tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân;

- Biên soạn và xuất bản **11** tài liệu phục vụ công tác giáo dục và đào tạo (gồm 06 giáo trình, 01 sách chuyên khảo và 04 tài liệu dạy học khác; trong đó có 02 giáo trình và 01 sách chuyên khảo thuộc nhà xuất bản có uy tín), đều có liên quan đến hướng nghiên cứu;

- Tham gia nhiều Hội thảo khoa học quốc tế và Hội thảo khoa học trong nước do Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học quốc gia, VietTESOL, SEAMEO, CamTESOL tổ chức, viết 15 bài kỷ yếu đăng trong kỷ yếu các Hội thảo, trong đó có 06 bài kỷ yếu có chỉ số ISBN về lĩnh vực nghiên cứu.

- Đã hướng dẫn **14** Luận văn Thạc sĩ; các Luận văn đã và đang hướng dẫn cũng đều thuộc lĩnh vực nghiên cứu.

- Với thời gian 23 năm công tác giảng dạy, bản thân đã trực tiếp giảng dạy nhiều môn học ở bậc Đại học và Cao học liên quan đến dạy và học tiếng Anh. Ngoài ra còn tham gia biên soạn 17 chương trình đào tạo tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân đã được Hiệu trưởng Trường Đại học Cảnh sát nhân dân duyệt thực hiện, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo của Nhà trường.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Huy chương:

+ Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì (năm 2014)

- + Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba (năm 2011)
- Danh hiệu:
 - + Danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở: Năm học 2004-2005, năm học 2015-2016, năm học 2016-2017, năm học 2018-2019;
 - + Danh hiệu chiến sỹ tiên tiến: Năm học 2001-2002, năm học 2003-2004, năm học 2004-2005, năm học 2005-2006, năm học 2007-2008, năm học 2008-2009, năm học 2011-2012, năm học 2012-2013, năm học 2013-2014, năm học 2015-2016, năm học 2016-2017, năm học 2017-2018, năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021;
 - + 01 lần đạt giải Nhì môn Tiếng Anh - Hội giảng cấp Bộ - Bộ Công an (năm học 2004-2005);
 - + 03 lần đạt danh hiệu Giảng viên giỏi cấp Trường (năm học 2004-2005; năm học 2006-2007; năm học 2010-2011);
 - + 01 lần đạt danh hiệu Giảng viên giỏi cấp Bộ (năm học 2010-2011);
- Được tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen của Bộ Công an, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, Ủy ban nhân dân các Tỉnh vì đã có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công an các tỉnh, thành.
- Được Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Bản thân luôn đảm bảo các yêu cầu và nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư. Thực hiện đúng việc giảng dạy, quản lý theo mục tiêu, nguyên lý và có chất lượng chương trình giáo dục; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của nhà trường; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; không vi phạm đạo đức và kỷ luật nhà giáo.

- Bản thân đảm bảo có đủ tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học. Luôn thực hiện tốt nhiệm vụ của giảng viên chính với các công trình khoa học có chất lượng. Hợp tác tốt với đồng nghiệp trong hoạt động giáo dục và nghiên cứu khoa học và luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của nhà giáo.

- Luôn thực hiện tốt nhiệm vụ của giảng viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an.

- Trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác. Rèn luyện đạo đức tác phong khoa học, tự trau dồi và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của bản thân cũng như hỗ trợ các giảng viên khác. Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng giảng viên.

- Tích cực tham gia biên soạn chương trình, giáo trình sách phục vụ đào tạo Đại học và Sau đại học. Tham gia giảng dạy và hướng dẫn học viên nghiên cứu khoa học, hoàn thành luận văn thạc sĩ; tham gia các hội đồng đánh giá luận văn, luận án. Chú trọng kết hợp giảng dạy với nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Tích cực triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ một cách hiệu quả.

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, quản lý nêu gương tốt cho người học, người quản lý.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 23 năm

- Cụ thể: 06 năm cuối đến thời điểm nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/ giờ quy đổi/ Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016 - 2017			0		860	102	962/ 1189/ 135
2	2017 - 2018			0		612	102	714/ 765,3/ 210
3	2018 - 2019			03		810	177	987/ 1131,6/ 225
03 năm học cuối								
4	2019 - 2020			03	00	390	147	537/ 625,4/ 225
5	2020 - 2021			05	00	460	132	592/ 744,3/ 240

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/ giờ quy đổi/ Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
6	2021 - 2022			03	00	460	147	607/ 759,3/ 240

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a. Được đào tạo ở nước ngoài:

b. Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c. Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

Năm	Nơi giảng dạy	Đối tượng (ĐH/SDH)	Môn học	Ngôn ngữ giảng dạy
2018 - nay	Học viện Khoa học xã hội	SDH	- Tiếng Anh chuyên ngành - Viết học thuật	Tiếng Anh
2021 - nay	Trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu	SDH	- Viết học thuật - Thực hành giảng dạy tiếng Anh	Tiếng Anh

3.2. Tiếng Pháp (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng / có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn (từ.. đến..)	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Quang Trục		x	x		Từ 2018 đến 2019	Học viện KHXH	11/6/2019 Số 2797/QĐ -HVKHXH
2	Trần Tấn Thành		x	x		Từ 2018 đến 2019	Học viện KHXH	11/6/2019 Số 2797/QĐ -HVKHXH
3	Lương Duy Thanh		x	x		Từ 2018 đến 2019	Học viện KHXH	11/11/2019 Số 5519/QĐ -HVKHXH

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn (từ.. đến..)	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
4	Trần Thị Linh Sơn		x	x		Từ 2019 đến 2020	Học viện KHXH	09/07/2020 Số 2079/QĐ-HVKHXH
5	Nguyễn Lê Văn		x	x		Từ 2019 đến 2020	Học viện KHXH	09/07/2020 Số 2079/QĐ-HVKHXH
6	Lê Đức Hòa		x	x		Từ 2019 đến 2020	Học viện KHXH	09/07/2020 Số 2079/QĐ-HVKHXH
7	Nguyễn Lan Hương		x	x		Từ 2020 đến 2021	Trường ĐHSP Hà Nội	13/10/2021 Số 4705/QĐ-ĐHSPHN
8	Nguyễn Thu Hường		x	x		Từ 2020 đến 2021	Trường ĐHSP Hà Nội	13/10/2021 Số 4705/QĐ-ĐHSPHN
9	Nguyễn Mai Trang		x	x		Từ 2020 đến 2021	Trường ĐHSP Hà Nội	13/10/2021 Số 4705/QĐ-ĐHSPHN
10	Nguyễn Thị Gấm		x	x		Từ 2020 đến 2021	Học viện KHXH	Đã bảo vệ luận văn
11	Thiều Ngọc Hưng		x	x		Từ 2020 đến 2021	Học viện KHXH	Đã bảo vệ luận văn
12	Đỗ Nguyễn Nhất Thanh		x	x		Từ 2021 đến 2022	ĐH Bà Rịa -Vũng Tàu	Đã bảo vệ luận văn
13	Phan Thị Thanh Thảo		x	x		Từ 2021 đến 2022	ĐH Bà Rịa -Vũng Tàu	Đang hướng dẫn
14	Nguyễn Thị Thanh Hằng		x	x		Từ 2021 đến 2022	ĐH Bà Rịa -Vũng Tàu	Đang hướng dẫn

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang...)	Xác nhận của CS GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ						
1	<i>Tiếng Anh chuyên ngành</i>	GT	Trường Đại học CSND, 2007	04		Tham gia biên soạn	Giấy chứng nhận số 1747/GCN-T05 ngày 06/6/2022
2	<i>Tiếng Anh – Học phần I</i>	GT	Trường Đại học CSND, 2008	04		Tham gia biên soạn	Giấy chứng nhận số 1747/GCN-T05 ngày 06/6/2022
3	<i>A General English Course – Term II</i>	GT	Trường Đại học CSND, 2010	06		Tham gia biên soạn	Giấy chứng nhận số 1747/GCN-T05 ngày 06/6/2022
4	<i>English for Investigators</i> (Tiếng Anh chuyên ngành điều tra hình sự)	GT	Trường Đại học CSND, 2011	03	Chủ biên		Giấy chứng nhận số 1747/GCN-T05 ngày 06/6/2022
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ						
5	<i>English for Traffic Police</i> (Tiếng Anh cho Cảnh sát giao thông)	GT	Nhà xuất bản CAND, 2016	04	Chủ biên	20 trang (tr. 01-20)	Giấy chứng nhận số 1747/GCN-T05 ngày 06/6/2022
6	<i>English for Police of Administration of Social safety order</i> (Tiếng Anh chuyên ngành Quản lý hành chính về trật tự an toàn xã hội)	GT	Nhà xuất bản CAND, 2019	04	Chủ biên	16 trang (tr. 01-16)	Giấy chứng nhận số 1747/GCN-T05 ngày 06/6/2022

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang...)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
7	<i>The relationship between student motivation and learning achievements from a sociocultural perspective: A study of the Police University</i>	SCK	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hồ Chí Minh, 2018	01	Chủ biên	199 trang	Giấy chứng nhận số 1747/GCN-T05 ngày 06/6/2022
8	<i>Ngân hàng câu hỏi thi tiếng Anh Học phần 3 (Hệ Chính quy & Liên thông chính quy)</i>	HD	Trường Đại học CSND, 2018	02	Chủ biên	113 trang	Giấy chứng nhận số 1747/GCN-T05 ngày 06/6/2022
9	<i>Ngân hàng câu hỏi thi tiếng Anh Học phần 3 (Hệ Chính quy – Điều tra trinh sát)</i>	HD	Trường Đại học CSND, 2018	02	Chủ biên	56 trang	Giấy chứng nhận số 1747/GCN-T05 ngày 06/6/2022
10	<i>Ngân hàng câu hỏi thi tiếng Anh Học phần 3 (Hệ Chính quy – Kỹ thuật hình sự)</i>	HD	Trường Đại học CSND, 2018	02	Chủ biên	72 trang	Giấy chứng nhận số 1747/GCN-T05 ngày 06/6/2022
11	<i>Ngân hàng câu hỏi thi tiếng Anh Học phần 3 (Hệ Chính quy – Điều tra hình sự)</i>	HD	Trường Đại học CSND, 2018	02	Chủ biên	66 trang	Giấy chứng nhận số 1747/GCN-T05 ngày 06/6/2022

Trong đó, có 01 sách chuyên khảo [7] do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và 02 giáo trình ([5], [6]) do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau khi được công nhận Tiến sĩ.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ				
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ				
1	Nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Anh cho cán bộ, giảng viên Trường Đại học Cảnh sát nhân dân	CN	ĐT.2016. T48.08	2015 - 2016	29/11/2016 - Xuất sắc
2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tiếng Anh tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân - Thực trạng và giải pháp	CN	ĐT.2018. T48.07	2017- 2018	09/10/2018 - Xuất sắc

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/ giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/ quốc tế):**7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:**

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
1	Using mixed methods to investigate the relationship between student motivation and academic	01	√	Sino - US English Teaching ISSN: 1935-9675 (Online)	Tạp chí quốc tế		Vol. 10, Issue 2, pp.125-130	02/ 2013

	achievement from sociocultural perspective							
2	Sử dụng bản đồ tư duy trong dạy học tiếng Anh chuyên ngành Cảnh sát	01	√	Khoa học Đại học Huế ISSN: 1859-1388			Tập 86, số 8, tr.113-119	12/2013
3	Applying mind-maps as a teaching and learning strategy to English for Special Purposes (ESP) https://asiacall.info/acoj/index.php/journal/article/view/143	02	√	AsiaCALL Online Journal ISSN: 1936-9859 (Online)	Tạp chí quốc tế		Vol. 8, Issue 1 (Special issue)	01/2014
4	How to motivate students to learn listening effectively? https://www.davidpublisher.com/index.php/Home/Article/index?id=2794.html	02	√	Sino - US English Teaching ISSN:1935-9675 (Online)	Tạp chí quốc tế		Vol. 11, Issue 2, pp.101-110	02/2014
5	Exploring students' academic motivation at the Police University by MUSIC Model	01	√	Proceedings of the 2014 International Conference on English Language Teaching, Hồ Chí Minh ISBN: 978-604-908-963-3	Kỷ yếu hội thảo quốc tế		pp.315-323	10/2014
6	English learning motivation and academic achievement of police students in	01	√	Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu nước ngoài			Vol. 31, Issue 1, pp.33-44	3/2015

	Ho Chi Minh City from a sociocultural perspective			ISSN: 0866- 8612				
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
7	Evaluation of team teaching in an ESP course from an insider's perspective	01	√	Proceedings of the 2nd International Viettesol Conference on Transforming English language education in the era of globalisation ISBN: 978- 604-54-2763- 7	Kỹ yếu hội thảo quốc tế		pp.353- 363	11/ 2015
8	Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Cảnh sát nhân dân trong thời kỳ hội nhập	01	√	Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu nước ngoài ISSN: 2525- 2445			Tập 34, số 3, tr.58-74	6/2018
9	Students' difficulties in learning English for Specific Purpose Grammar at the People's Police University DOI: 10.37550/tdmu.EJS/ 2020.01.001	02	√	Thu Dau Mot University Journal of Science ISSN: 2615- 9635			Vol. 2, Issue 1, pp.78-97	3/2020
10	Semantic features of English collocations with the verb “MAKE” in international	02	√	Thu Dau Mot University Journal of Science ISSN: 2615-			Vol. 2, Issue 2, pp.222- 237	6/2020

	criminal documents: Difficulties with, and suggestions for learning and translating DOI: 10.37550/tdmu.EJS/ 2020.02.050			9635				
11	Teaching English as secondary foreign language to non- specialized English major students at Vietnam universities https://rigeo.org/vie w- article/?s_id=3062	01	√	Review of International Geographical Education ISSN: 2146- 0353	Scopus 2021		Vol. 11, Issue 10, pp.1884- 1893	Spring, 2021
12	Vận dụng đặc điểm về phương thức cấu tạo của từ phái sinh trong tiếng Anh để củng cố nguồn từ vựng tiếng Anh chuyên ngành cảnh sát	02	√	Khoa học Đại học Thủ Dầu Một ISSN: 1859- 4433			Số 3, tr.104- 114	6/2021
13	Needs analysis in ESP context: A case study of People's Police University students DOI: 10.46223/HCMCO UJS.soci.en.11.1.14 38.2021	02		Ho Chi Minh City Open University Journal of Science – Social Sciences ISSN: 2734- 9357			Vol. 11, Issue 1, pp.66-73	6/2021
14	Xây dựng văn hóa đọc sách đặc trưng bản sắc sinh viên Trường Đại học cảnh sát nhân dân	02	√	Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859- 0810			Số đặc biệt, tr.72-74	10/ 2021

15	Ứng dụng phương pháp học tập tích hợp trong việc sửa lỗi và cải thiện kỹ năng viết học thuật của sinh viên	01	√	Giáo dục và xã hội ISSN: 1859-3917			Số đặc biệt, tr.92-96	12/ 2021
16	English collocation and some educational methods to improve students' English vocabulary https://www.jlls.org/index.php/jlls/article/view/4361	01	√	Journal of Language and Linguistic Studies ISSN: 1305-578X	Scopus 2021		Vol. 17, Issue 3, pp.1831-1842	2021
17	Bàn về vấn đề phát triển tài liệu giảng dạy môn tiếng Anh ở Trường Đại học Cảnh sát nhân dân	01	√	Giáo dục và xã hội ISSN: 1859-3917			Số 130, tr.164-168	01/ 2022
18	Định hướng cho sinh viên phương pháp tích cực trong học ngoại ngữ ở Trường Đại học Cảnh sát nhân dân	01	√	Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859-0810			Số 256, tr.16-21	01/ 2022
19	Vai trò của tự học trong việc nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh ở Trường Đại học cảnh sát nhân dân	01	√	Giáo dục và xã hội ISSN: 1859-3917			Số 130, tr.178-181	01/ 2022
20	Khó khăn của sinh viên trong quá trình học tiếng Anh chuyên ngành tại trường Đại học CSND	01	√	Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859-0810			Số 257, tr.76-78	01/ 2022

21	Nghiên cứu sự khác biệt giữa văn hóa Đông - Tây trong dạy học ngoại ngữ	01	√	Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859-0810			Số 258, tr.62-60	02/ 2022
22	Hoạt động kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh tại trường Đại học Cảnh sát nhân dân	01	√	Giáo chức Việt Nam ISSN: 1859-2902			Số 178, tr.70-73	02/ 2022
23	Dạy và học tiếng Anh chuyên ngành ở Trường Đại học Cảnh sát nhân dân	01	√	Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859-0810			Số 259, tr.70-72	02/ 2022
24	Using Seesaw Application in Improving English Speaking Skills: the Case of an International Middle School	01	√	Giáo dục ISSN: 2588-1477			Vol. 6, Issue 2	06/ 2022
25	Improve ESP vocabulary from international criminal documents DOI: 10.9756/INT-JECSE/V14I3.425	01	√	International Journal of Early Childhood Special Education ISSN: 1308-5581	ISI (ESCI)		Vol. 14, Issue 3, pp.3441-3448	2022
26	Team-Teaching as a Tool for Professional Development https://dx.doi.org/10.22161/ijlle.2.3.3	01	√	International Journal of Language, Literature and Culture (IJLLC) ISSN: 2582-9823	Tạp chí quốc tế		Vol. 2, Issue 3, pp.24-31	06/ 2022

Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng Tiến sĩ: 03 bài báo ([11]; [16]; [25]).

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng TG	Số tác giả
1	Công trình “Phần mềm hỗ trợ quá trình dạy – học tiếng Anh chuyên ngành”	Trường Đại học CSND	Quyết định số 268/QĐ-T48; 15/4/2011	Tác giả chính	03
2	Công trình “Sử dụng thẻ học từ vựng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tự học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành Cảnh sát điều tra của sinh viên Trường Đại học Cảnh sát nhân dân”	Trường Đại học CSND	Quyết định số 624/QĐ-T48; 12/5/2016	Tác giả chính	02

Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận Tiến sĩ là 01 công trình [2].

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/ tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không				

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/ tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/ Quốc tế	Số tác giả
Không					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng KHCN của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Tham gia xây dựng 17 chương trình đào tạo của Trường Đại học CSND:

TT	Tên chương trình đào tạo	Năm xây dựng chương trình
1	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm	2018
2	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành: Quản lý nhà nước về an ninh trật tự	2018
3	Chương trình đào tạo Đại học CSND hệ Liên thông chính quy theo hệ thống tín chỉ - Chuyên ngành Quản lý, giáo dục và cải tạo phạm nhân	2018
4	Chương trình đào tạo Đại học CSND hệ Liên thông chính quy theo hệ thống tín chỉ - Chuyên ngành Quản lý trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt	2018
5	Chương trình đào tạo Đại học CSND hệ Liên thông chính quy theo hệ thống tín chỉ - Chuyên ngành Trinh sát phòng, chống tội phạm kinh tế	2018
6	Chương trình đào tạo Đại học CSND hệ Liên thông chính quy theo hệ thống tín chỉ - Chuyên ngành Điều tra tội phạm trật tự xã hội	2018
7	Chương trình đào tạo Đại học CSND hệ Liên thông chính quy theo hệ thống tín chỉ - Chuyên ngành Trinh sát phòng, chống tội phạm trật tự xã hội	2018
8	Chương trình đào tạo Đại học CSND hệ Liên thông chính quy theo hệ thống tín chỉ - Chuyên ngành Quản lý hành chính về trật tự xã hội	2018
9	Chương trình đào tạo Đại học CSND hệ Liên thông chính quy theo hệ thống tín chỉ - Chuyên ngành Trinh sát phòng, chống tội phạm ma túy	2018
10	Chương trình đào tạo Đại học CSND hệ Liên thông chính quy theo hệ thống tín chỉ - Chuyên ngành Trinh sát phòng, chống tội phạm môi trường	2018
11	Chương trình đào tạo Đại học CSND hệ Liên thông chính quy theo hệ thống tín chỉ - Chuyên ngành Kỹ thuật hình sự	2018

12	Chương trình đào tạo Đại học CSND hệ Liên thông chính quy theo hệ thống tín chỉ - Chuyên ngành Quản lý trật tự xã hội trên đường thủy	2018
13	Chương trình đào tạo hệ Liên thông từ Cao đẳng CSND lên trình độ Đại học CSND hình thức chính quy theo tín chỉ - Chuyên ngành Trinh sát phòng, chống tội phạm trật tự xã hội	2019
14	Chương trình đào tạo hệ Liên thông từ Cao đẳng CSND lên trình độ Đại học CSND hình thức chính quy theo tín chỉ - Chuyên ngành Trinh sát phòng, chống tội phạm kinh tế	2019
15	Chương trình đào tạo hệ Liên thông từ Cao đẳng CSND lên trình độ Đại học CSND hình thức chính quy theo tín chỉ - Chuyên ngành Trinh sát phòng, chống tội phạm ma túy	2019
16	Chương trình đào tạo hệ Liên thông từ Cao đẳng CSND lên trình độ Đại học CSND hình thức chính quy theo tín chỉ - Chuyên ngành Trinh sát phòng, chống tội phạm môi trường	2019
17	Chương trình đào tạo hệ Liên thông từ Cao đẳng CSND lên trình độ Đại học CSND hình thức chính quy theo tín chỉ - Chuyên ngành Quản lý nhà nước về trật tự an toàn xã hội	2019

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế *:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS:

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): *Không*

b) Hoạt động đào tạo:

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): *Không*

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/ số giờ thiếu): *Không*

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/ số giờ thiếu): *Không*

- Hướng dẫn chính NCS/ HVCH:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS/ CK2/ BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH được cấp bằng ThS bị thiếu: *Không*.

c) Nghiên cứu khoa học:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: *Không*

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; 04

CTKH

Đề xuất sách CK/ chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/ chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: *Không*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo: (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2022

Người đăng ký



Lê Hương Hoa